

ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở
Việt Nam đến năm 2030”

Mã số CTDT/16-20

BẢN KIẾN NGHỊ

ĐỀ TÀI
“AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG
Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA HIỆN NAY:
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP”

Mã số CTDT 12.17/16-20

Chủ nhiệm đề tài: PGS, TS. Nguyễn Linh Khiếu

Tổ chức chủ trì đề tài: Tạp chí Cộng sản

HÀ NỘI - 2021

ỦY BAN DÂN TỘC

Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016-2020
“Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở
Việt Nam đến năm 2030”

Mã số CTDT/16-20

BẢN KIẾN NGHỊ

ĐỀ TÀI

“AN NINH PHI TRUYỀN THÔNG
Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NƯỚC TA HIỆN NAY:
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP”

MÃ SỐ CTDT 12.17/16-20

Xác nhận của tổ chức chủ trì đề tài



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Nguyễn Ngọc Hà

Chủ nhiệm đề tài



PGS, TS. Nguyễn Linh Khiếu

HÀ NỘI - 2021

KIẾN NGHỊ

Một số kiến nghị nhằm phòng ngừa và ứng phó với những tác động tiêu cực của các yếu tố an ninh phi truyền thống đến đời sống kinh tế - xã hội và phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số trong thời gian tới

1. Kiến nghị với các cơ quan Trung ương

1.1. Với Ủy Ban Dân tộc và Chính phủ: *Cần xây dựng và ban hành Chương trình tổng thể cấp quốc gia về ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở nước ta hiện nay*

Cho đến nay chúng ta đã ban hành nhiều chương trình mục tiêu quốc gia ở các lĩnh vực cụ thể của đời sống, trong đó có nhiều lĩnh vực thuộc các mối đe dọa ANPTT như: Chương trình quốc gia về an ninh lương thực, an ninh năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em... Tuy nhiên, các chương trình quốc gia này hướng tới những lĩnh vực cụ thể và mang tính khu biệt, chia cắt trong khi các mối đe dọa ANPTT đã là nguy cơ ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và chúng mang tính bột phát, phát tán nhanh, luôn tác động và chuyển hóa lẫn nhau... Vì vậy, để chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó một cách có hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT cần xây dựng và ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia tổng thể về ứng phó với nguy cơ an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay. Chương trình tổng thể này mang tính toàn diện, liên ngành, tổng hợp ở tầm quốc gia.

Trong Chương trình tổng thể cấp quốc gia về ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam hiện nay cần phải lồng ghép các nội dung phòng ngừa và ứng phó với những mối đe dọa ANPTT vùng DTTS. Bởi đây là một vùng đặc biệt ở nước ta cả về điều kiện tự nhiên, con người, kinh tế, xã hội, văn hóa và an ninh quốc phòng. Đó được xem là vùng có địa hình chia cắt, cơ sở hạ tầng yếu kém, trình độ học vấn của người dân thấp, đói nghèo chiếm tỷ lệ cao trong dân số... Hơn nữa, vùng DTTS gắn liền với miền

núi, vùng biên giới, hải đảo nơi tiếp xúc với các quốc gia khác trong khi các mối đe dọa ANPTT có tính chất xuyên quốc gia và bùng phát bất ngờ, phát tán nhanh chóng, xu hướng vận động và xu hướng tác động khó lường.

1.2. Với Bộ quốc phòng, Bộ Công an và Chính phủ: *Cần kịp thời bổ sung vấn đề an ninh phi truyền thống trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới với hai nhiệm vụ trọng tâm là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc thời gian qua đã tạo nên sức mạnh thực sự của phát triển đất nước. Chính trị ổn định, an ninh - quốc phòng được giữ vững, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ được bảo vệ, kinh tế liên tục tăng trưởng cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao, vị thế của Việt Nam trên thế giới ngày càng được khẳng định. Đó là những thành tựu to lớn mà chúng ta đạt được trong quá trình thực hiện các chiến lược phát triển đất nước trong thời kỳ đổi mới trong đó có Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Tuy nhiên, nếu tìm hiểu văn bản Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới ta sẽ thấy Chiến lược này được xây dựng cơ bản trên cơ sở cách tiếp cận ANQG mà lòng cốt là ANTT. Thật vậy, Chiến lược đề cao những vấn đề an ninh, quốc phòng và bảo vệ Tổ quốc, trong khi trong giai đoạn hiện nay, vấn đề xây dựng và phát triển kinh tế đất nước đang là hoạt động chủ yếu của cả nước. Trong khi, những vấn đề ANPTT lại gắn liền với đời sống kinh tế - xã hội của một xã hội nhất định. Mà hiện nay, như chúng ta biết, những vấn đề ANPTT đã từng bước nổi lên những là những nguy cơ đe dọa nền tảng căn bản của sự sinh tồn con người và quốc gia. Vì lẽ đó, cần sớm bổ sung kịp thời những vấn đề ANPTT trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Điều này đặc biệt có ý nghĩa với vùng DTTS bởi lẽ, vùng DTTS ở Việt Nam thường gắn liền với vùng núi, biên giới hải đảo nơi vấn đề bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ gắn liền với những mối đe dọa ANPTT. Mà những mối đe dọa này, trong điều kiện ấy là trước tiên đe dọa ANQG.

1.3. Với Bộ Công an, Bộ giáo dục và Chính phủ: *Cần xây dựng và thực hiện Chương trình giáo dục về an ninh phi truyền thống ở một số cấp học và chương trình đào tạo*

Để kịp thời phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa của các yếu tố ANPTT thời gian tới cần xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục về an ninh phi truyền thống ở một số cấp học và chương trình đào tạo. Thật vậy, chúng ta đã rất thành công trong việc xây dựng và thực hiện các chương trình giáo dục về quốc phòng, an ninh, về pháp luật, về sức khỏe sinh sản, về khuyến nông... Trong khi các mối đe dọa ANPTT nói chung và ở vùng DTTS nói riêng đang là những nguy cơ uy hiếp đời sống của con người, xã hội và tồn vong của dân tộc thì cho đến nay chúng ta chưa có một chương trình nào đào tạo, giáo dục về các vấn đề này. Các mối đe dọa ANPTT nói chung và ở vùng DTTS nói riêng đang tác động mạnh mẽ đến đời sống con người và xã hội nhưng, qua sự khảo sát tại 10 tỉnh có đông đồng bào DTTS sinh sống thì sự hiểu biết của cán bộ, nhân dân hết sức sơ sài. Đa số người dân mới nghe nói đến các chữ ANPTT chứ chưa hiểu nó là gì? có nghĩa như thế nào? tác động của nó ra sao? hậu quả nó gây ra như thế nào?. Nhiều cán bộ hiểu hết sức mơ hồ thô thiển về ANPTT và thường lẫn lộn, không phân biệt được thế nào là ANPTT, ANTT và ANQG.

Rõ ràng, nhu cầu giáo dục, đào tạo một cách căn bản về ANPTT đang là đòi hỏi thực tiễn cấp bách. Chúng ta có thể lồng ghép chương trình đào tạo trong nhà trường ở một số cấp học cụ thể, có thể xây dựng chương trình đào tạo bổ sung kiến thức nhà trường hoặc qua các lớp tập huấn, đào tạo ngắn hạn. Đối với các nhà trường thuộc lực lượng vũ trang thì nội dung đào tạo về ANPTT là nội dung bắt buộc. Cần có chương trình đào tạo riêng về ANPTT vùng DTTS bởi đây là vùng đặc thù cả về điều kiện tự nhiên, môi trường, con người và sự tác động tiêu cực của các yếu tố ANPTT. Đào tạo về ANPTT vùng DTTS sẽ giúp đồng bào chủ động, tích cực và trực tiếp phòng ngừa và

ứng phó kịp thời với các mối đe dọa ANPTT tại địa phương. Nhất là từ khi nó xuất hiện.

1.4. Với Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an và Bộ quốc phòng: Cần xây dựng lực lượng liên ngành mà lòng cốt là lực lượng Công an nhân dân nhằm chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số

Đề chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó kịp thời đối với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS thì cùng với việc xây dựng và triển khai lực lượng liên ngành ở cấp quốc gia thì ở các vùng DTTS cũng cần thực hiện triển khai xây dựng các lực lượng liên ngành tại chỗ. Lực lượng này là những người được đào tạo căn bản, có chuyên môn nghiệp vụ chuyên nghiệp, có lập trường tư tưởng vững vàng. Họ không chỉ là lực lượng công an, quân đội, thuế vụ, hải quan, quản lý thị trường mà còn là những chuyên gia về nhiều lĩnh vực như con người, kinh tế, chính trị, môi trường, văn hóa, y tế, giáo dục, dân tộc, tôn giáo, tộc người... Họ chính là lực lượng thường trực tại chỗ có nhiệm vụ kịp thời phòng ngừa và ứng phó với những mối đe dọa ANPTT vùng DTTS.

Lực lượng liên ngành này không phải là sự hình thành những cơ cấu, tổ chức mới mà chỉ bộ phận thường trực trong đó là lực lượng vũ trang mà cụ thể là lực lượng Công an nhân dân đóng vai trò lòng cốt. Nghĩa là trên cơ sở lực lượng vũ trang vốn đang tồn tại với vai trò là phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANTT và ANQG ở vùng DTTS thì nay lực lượng này được tổ chức và cơ cấu lại, trao thêm nhiệm vụ chủ chốt mới là phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS. Dĩ nhiên, nó sẽ được bổ sung thêm đội ngũ chuyên gia về các lĩnh vực thường xuất hiện các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS.

1.5. Với Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải: Cần lồng ghép các nội dung về phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền

thống vùng dân tộc thiểu số trong các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số

Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch là công việc thường xuyên của các cơ quan Trung ương, các bộ, ngành và các địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói riêng và toàn diện đời sống vùng DTTS nói chung. Khảo sát nội dung của các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch đã được triển khai thực hiện thời gian qua ta sẽ thấy có rất nhiều nội dung liên quan đến các yếu tố đe dọa ANPTT nhưng được trình bày hoàn toàn không dưới khía cạnh là các mối đe dọa ANPTT. Hơn thế, sự xuất hiện của các nguy cơ này dường như là một cách ngẫu nhiên trong các chương trình đề án này. Thậm chí, có trường hợp còn nhìn nhận nó dưới góc độ là những mối đe dọa ANTT, ANQG.

Trong khi, bối cảnh hiện nay ở vùng DTTS thì các mối đe dọa ANPTT đang trở thành những thách thức hết sức gay gắt. Thật vậy, những vấn đề biến đổi khí hậu, cạn kiệt nguồn nước, nước biển dâng, lũ quét, sạt lở đất, ô nhiễm môi trường, đói nghèo, bệnh dịch, suy thoái tộc người, suy dinh dưỡng trẻ em, buôn bán người qua biên giới, khủng bố, khiếu kiện đông người, bạo loạn, truyền giáo bất hợp pháp, mâu thuẫn dân tộc, buôn bán ma túy, nghiện hút,... đang trở thành những mối đe dọa đối với đời sống kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS. Vì lẽ đó, khi xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, y tế - giáo dục, tôn giáo - dân tộc vùng DTTS cần phải lồng ghép các khía cạnh ANPTT. Đặc biệt việc xử lý các vấn đề bức xúc nảy sinh ở vùng DTTS cũng cần có sự tiếp cận từ góc độ những mối đe dọa ANPTT. Trong nhiều trường hợp chỉ có tiếp cận dưới góc độ này, ta mới phát giác ra bản chất sự việc ẩn dấu phía sau những sự kiện này. Chỉ như thế, các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch phát triển bền vững vùng DTTS mới thành công và không bị phá sản bởi sự tác động tiêu cực, bất thường của các mối đe dọa ANPTT.

1.6. Với Chính phủ, Bộ ngoại giao, Ủy ban Dân tộc, Bộ Công an:
Cần tích cực tham gia ký kết các hiệp định hợp tác song phương, đa phương, đa cấp và liên ngành với các tổ chức, các thể chế quốc tế và các quốc gia nhằm ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống

Các yếu tố tác động tạo nên các mối đe dọa ANPTT có một đặc trưng cơ bản là xuyên quốc gia, xuyên châu lục, vì vậy đối với mỗi quốc gia để chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó có hiệu quả trong điều kiện toàn cầu hóa hiện nay thì một vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải có sự hợp tác quốc tế một cách sâu rộng. Sự hợp tác quốc tế trong quá trình phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT nói chung, ANPTT vùng DTTS nói riêng giữa các quốc gia trước hết là tạo lập sự hiểu biết chia sẻ lẫn nhau và thống nhất nhận thức chung, xây dựng cơ chế lòng tin và hoàn thiện các nguyên tắc, chuẩn mực hợp tác giữa các quốc gia và khu vực. Không có sự tin cậy lẫn nhau, không thống nhất nhận thức chung, không tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực hợp tác quốc tế thì chắc chắn không thể thể chế hóa được sự hợp tác bằng các hiệp định, các công ước, các cam kết, các bản ghi nhớ. Và, do đó, sẽ không có sự thống nhất trong hành động chung. Điều này cũng có nghĩa các quốc gia sẽ rất khó thành công trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT nói chung và ANPTT vùng DTTS nói riêng.

Sự chủ động ký kết và tham gia tích cực đối với các hiệp định, hiệp ước, công ước, cam kết, bản ghi nhớ trong quan hệ quốc tế và các thể chế quốc tế của chúng ta cần phải được thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa và đa tầng. Chúng ta cần thực hiện các cơ chế hợp tác trong các khung khổ khác nhau, vừa mang tính toàn cầu, vừa mang tính châu lục, vừa mang tính khu vực lại vừa mang tính song phương giữa các quốc gia láng giềng.

Thông qua việc thực hiện sự hợp tác quốc tế thông qua các hiệp định, công ước, cam kết và bản ghi nhớ quốc tế... giữa các quốc gia sẽ hợp tác hỗ trợ, kịp thời trao đổi thông tin, chuyên gia các thành tựu khoa học - công nghệ, trao đổi chuyên gia, phổ biến kinh nghiệm, hỗ trợ lực lượng... để chủ

động, kịp thời phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT nói chung và ANPTT vùng DTTS nói riêng.

Cũng thông qua việc thực hiện sự hợp tác quốc tế thông qua các hiệp định, hiệp ước, cam kết và các bản ghi nhớ... chúng ta có đủ cơ sở để chủ động thực hiện việc phòng ngừa và ứng phó với các tác động tiêu cực của các yếu tố ANPTT phát tán, lan truyền mang tính quốc tế. Chẳng hạn, như vấn đề biến đổi khí hậu, sử dụng nước các dòng chảy, khủng bố quốc tế, buôn bán các chất gây nghiện xuyên quốc gia, buôn lậu quốc tế, bệnh dịch, hôn nhân xuyên biên giới, buôn bán phụ nữ và trẻ em, di cư tự do qua biên giới... Rõ ràng, với những vấn đề này để ngăn ngừa và ứng phó có hiệu quả thì không thể không có sự hợp tác quốc tế, sự chung tay của nhiều quốc gia. Đặc biệt, những vấn đề ANPTT vùng DTTS xuyên quốc gia, cùng lúc xuất hiện ở nhiều quốc gia và có mối liên hệ chặt chẽ với nhau thì riêng một quốc gia không thể xử lý được mà phải có sự đồng lòng, thống nhất của cả cộng đồng nhiều quốc gia hoặc của cả khu vực thì mới ứng phó thành công.

Hơn thế, việc tham gia các hiệp định, hiệp ước, công ước, cam kết và các bản ghi nhớ nhằm ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS chính là đã thiết lập hành lang pháp lý, xây dựng cơ chế hợp tác, cùng thực hiện cam kết đã đồng thuận của các quốc gia với nhau, của các quốc gia với các thể chế quốc tế và của từng quốc gia với toàn cầu.

Rõ ràng, trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng sâu rộng hiện nay, cùng với bối cảnh sự tồn tại ngày càng phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia thì việc chủ động, tích cực tham gia ký kết các hiệp định, hiệp ước, công ước, cam kết và các bản ghi nhớ trong hợp tác quốc tế nhằm phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT nói chung và ANPTT vùng DTTS nó riêng là một tất yếu khách quan, không thể không thực hiện.

2. Kiến nghị với các địa phương

2.1. Với các tỉnh, thành miền núi, vùng dân tộc thiểu số cùng Bộ Thông tin tuyên truyền, Bộ Giáo dục, Ủy ban Dân tộc: Tổ chức quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về phòng ngừa và ứng phó với những mối đe dọa an ninh phi truyền thống và sự vận dụng các quan điểm đó trong bối cảnh vùng dân tộc thiểu số ở từng địa phương

Vùng dân tộc thiểu số ở nước ta khá rộng lớn và đa dạng có nhiều điểm đặc thù khác nhau. Vùng DTTS ở miền núi phía Bắc rất khác với vùng Tây Nguyên. Vùng DTTS ở duyên hải miền Trung rất khác với vùng DTTS ở Đồng bằng sông Cửu Long... Cùng với sự khác biệt về "vùng" là sự khác biệt về dân tộc, con người, văn hóa. Ở vùng núi phía Bắc là những cộng đồng DTTS rất khác biệt so với cộng đồng người DTTS ở duyên hải miền Trung và Tây Nguyên và cũng rất khác so với cộng đồng DTTS ở Đồng bằng sông Cửu Long. Bên cạnh đó là sự khác biệt về tôn giáo. Đó là sự hiện diện của Đạo Tin lành ở miền núi phía Bắc và Tây Nguyên, đạo Thiên chúa ở Tây Nguyên, Phật giáo Nam tông ở Nam Bộ và Hồi giáo ở duyên hải miền Trung... Vì những lẽ đó, việc quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT ở mỗi địa phương bên cạnh việc quán triệt những nội dung cơ bản chung cho mọi vùng DTTS thì mỗi địa phương, tùy vào đặc điểm của mình mà có sự vận dụng các quan điểm, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho phù hợp.

Việc tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước ta về phòng ngừa và ứng phó với những mối đe dọa ANPTT vùng DTTS cần được sử dụng nhiều phương pháp khác nhau với nhiều phương thức, biện pháp khác nhau. Có thể thông qua hệ thống truyền thông chính thống như truyền hình, đài, báo. Có thể qua hệ thống các cấp học trong nhà trường ở địa phương. Có thể thông qua các lớp tập huấn, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án. Có thể thông qua hệ thống tuyên truyền phi chính thức thông qua các sinh hoạt cộng đồng, các lễ hội hoặc thông qua

tiếng nói của già làng, trưởng bản, những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số.

2.2. Với các tỉnh, thành miền núi, vùng dân tộc thiểu số cùng Bộ Thông tin tuyên truyền, Bộ Giáo dục, Ủy ban Dân tộc: Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, nhân dân vùng dân tộc thiểu số về an ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số

Vấn đề ANPTT và ANPPT ở vùng DTTS không phải là vấn đề mới. Thế nhưng qua khảo sát và thảo luận tại hơn 10 địa phương có đông đồng bào DTTS sinh sống chúng tôi nhận thấy sự hiểu biết của cán bộ, nhân dân ở đây về ANPTT còn hết sức mơ hồ, thậm chí, thường lẫn lộn với ANTT và ANQG. Thực ra, đây là một thực tế mang tính phổ biến và có nhiều nguyên nhân. Trong đó có thể kể đến là, chúng ta đều biết, mặc dù các nhân tố tác động tiêu cực đe dọa ANPTT ở vùng DTTS đã xuất hiện từ lâu nhưng trong các tài liệu tuyên truyền và học tập rất ít khi khái niệm ANPPT được đề cập. Khái niệm này lần đầu tiên xuất hiện chính thức trong Văn kiện của Đảng là tại Đại hội XI (2016). Từ đó đến nay, khái niệm này đã được sử dụng nhiều trong các văn kiện của Đảng và Nhà nước nhưng sự phổ biến ấy ở vùng đồng bào DTTS là chưa nhiều. Trình độ văn hóa, học vấn và sự hiểu biết của cán bộ, nhân dân vùng đồng bào DTTS nhìn chung còn thấp, sự tiếp cận các nguồn thông tin còn nhiều hạn chế. Vì vậy, sự hiểu biết về vấn đề ANPTT chưa sâu rộng là điều dễ hiểu. Bên cạnh đó, các thế lực thù địch, chống đối lại ráo riết tuyên truyền, xuyên tạc nhằm chống phá Đảng và chế độ, thực hiện chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ. Tình trạng này không những làm nhiễu loạn thông tin, gây mất lòng tin của người dân và bất ổn xã hội. Trong đó, nhiều yếu tố tác động tiêu cực đe dọa ANPTT vùng DTTS được chúng lợi dụng nhằm kích động, gây mâu thuẫn nội bộ nhân dân, xung đột sắc tộc và tôn giáo.

Chính vì những lý do nêu trên, nên cùng với việc tuyên truyền phổ biến quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về các mối đe dọa ANPTT, việc tổ chức, tuyên truyền phổ biến một cách căn cơ về ANPTT và ANPTT vùng DTTS và mối liên hệ của chúng với ANTT và ANQG là việc làm hết sức cấp bách hiện nay. Chúng ta đã có sẵn hệ thống giáo dục đủ các cấp, hệ thống báo chí truyền thông đa dạng và đa phương tiện, chúng ta đã có cả hệ thống tuyên truyền theo ngành dọc và chiều ngang đã làm rất tốt công tác tuyên truyền, phổ biến lý luận, khoa học và thông tin. Và, dĩ nhiên, với vấn đề ANPTT vùng DTTS thì mỗi địa phương cần sáng tạo những hình thức và biện pháp tuyên truyền sao cho phù hợp về nội dung, phương thức và phương pháp đối với cán bộ và nhân dân địa phương sao cho hiệu quả nhất.

2.3. Với các tỉnh thành miền núi, vùng dân tộc thiểu số cùng Bộ Công an, Bộ quốc phòng: *Xây dựng và kiện toàn tổ chức và lực lượng thường trực nhằm kịp thời phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số tại mỗi địa phương*

Lực lượng phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANQN với các biểu hiện cụ thể của nó là ANTT của chúng ta trong nhiều năm qua đã thực hiện rất tốt nhiệm vụ. Chúng ta đã đảm bảo được ổn định chính trị, kinh tế xã hội - phát triển, ANQG được giữ vững, đã bảo vệ được chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Thế nhưng, trong bối cảnh thế giới và trong nước hiện nay, khi các mối đe dọa ANTT đã từng bước chuyển giao "vị thế" của nó cho các mối đe dọa ANPTT thì rõ ràng chúng ta cần có cái nhìn mới, toàn diện về vấn đề ứng phó với các mối đe dọa an ninh. Sự thực là các mối đe dọa ANTT diễn biến từng bước trong quan hệ quốc tế và giữa các quốc gia trong đời sống chính trị và lĩnh vực quân sự. Và, được thể hiện bằng quân sự, chiến tranh. Nhưng chiến tranh chỉ là biện pháp cuối cùng khi các giải pháp chính trị đã vô hiệu quả. Chính điều này cho thấy, để xảy ra một cuộc xung đột vũ trang, chiến tranh giữa các quốc gia không bao giờ là việc đột khởi, bột phát mà bao giờ cũng là kết quả tất yếu cuối cùng của cả một quá trình quan hệ giữa các

quốc gia. Vì lẽ đó, để chống lại sự xâm lược bằng quân sự thì các quốc gia đã có một quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng cả về phương tiện chiến tranh, hậu cần và nguồn nhân lực. Vì thế có thể khẳng định các mối đe dọa ANTT là những mối đe dọa hoàn toàn có thể kiểm soát, quản trị được và lực lượng ứng phó với các mối đe dọa này hầu như đã được chuẩn bị sẵn sàng và được trang bị đầy đủ.

Trái lại, các mối đe dọa ANPTT nói chung và ANPTT vùng DTTS nói riêng thường do các yếu tố xuyên quốc gia gây nên, xuất hiện bất ngờ, bùng phát mạnh mẽ và lan tỏa nhanh chóng. Hơn thế, các yếu tố gây nên những mối đe dọa ANPTT không chỉ bó hẹp ở những vấn đề chính trị và quân sự dễ dàng nhận diện mà chúng xuất hiện hết sức phức tạp, đa dạng và phong phú, chúng tác động đa chiều và vận động đa phương. Các yếu tố ANPTT vùng DTTS lại liên kết với nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau và luôn luôn hoán đổi vị trí và chuyển hóa lẫn nhau. Đặc biệt, các mối đe dọa ANPTT gắn bó chặt chẽ với các mối đe dọa ANTT và hoàn toàn có thể chuyển hóa thành các mối đe dọa ANTT và trực tiếp đe dọa ANQG mỗi khi xuất hiện điều kiện thuận lợi.

Chính vì các lý do nêu trên, để chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó có hiệu quả với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS các địa phương cần trên cơ sở lực lượng vốn được tổ chức phòng, chống các mối đe dọa ANTT cần kế thừa những kinh nghiệm cách tổ chức và vận hành tổ chức này, đồng thời, đổi mới nhân sự và xác định nhiệm vụ cho phù hợp với đối tượng. Ta biết, nếu để ứng phó với các mối đe dọa ANTT lấy lực lượng quân sự làm lòng cốt thì, ứng phó với ANPTT vùng DTTS thì lực lượng Công an nhân dân mới là lòng cốt. Bên cạnh các lực lượng Công an nhân dân và các lực lượng vũ trang, cần phải bổ sung các lực lượng hải quan, quản lý thị trường, nhất là đội ngũ các chuyên gia, các nhà khoa học ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Nghĩa là, để chủ động, tích cực ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS các địa phương cần xây dựng lực lượng liên ngành đủ mạnh về tổ chức, nhân lực và đảm bảo đầy đủ về các trang thiết bị, khoa học công nghệ,

phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất. Cần nhấn mạnh là do tính đa dạng và phức tạp của các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS thì chỉ có lực lượng Công an nhân dân qui tụ xây dựng lực lượng liên ngành thì mới có thể chủ động và kịp thời ứng phó với các mối đe dọa ANPTT.

2.4. Với các tỉnh thành miền núi, vùng dân tộc thiểu số cùng Ủy ban Dân tộc, Bộ kế hoạch đầu tư, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ giao thông vận tải: *Chủ động lồng ghép các nội dung phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS trong các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả dài hạn và ngắn hạn của địa phương*

Các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của các địa phương được triển khai hàng năm hoặc định kỳ trong sự triển khai thống nhất với các chương trình kế hoạch phát triển chung của cả nước. Nó bao quát hầu như toàn diện mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là các chương trình, kế hoạch phát triển được xây dựng công phu, khoa học trên cơ sở nắm vững thực trạng toàn bộ đời sống thực tiễn của các địa phương. Có thể khẳng định, không có sự có sự vận động, phát triển của của mọi lĩnh vực đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường, đối ngoại... có một địa phương không được thực hiện trên cơ sở những chương trình, kế hoạch phát triển đã được xây dựng từ trước.

Tuy nhiên, cho đến nay, qua khảo sát chúng tôi nhận thấy những vấn đề ANPTT chưa hề được nêu một cách chính thức trong các chương trình, kế hoạch ở các địa phương. Trong khi, nhiều khi cạnh ANPTT được đề cập chỉ được nhìn nhận dưới góc độ thiên tai, môi trường, dịch tễ, mù chữ, chính sách xã hội, mà chưa được đề cập với tư cách là những nguy cơ đe dọa ANPTT vùng DTTS. Chẳng hạn như các vấn đề, biến đổi khí hậu, lũ quét, sạt lở đất, ô nhiễm môi trường, bệnh dịch, đói nghèo, thất học,...

Chúng ta đều biết, sự xuất hiện của các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS có thể đơn lẻ nhưng chúng mau chóng bùng phát thành chuỗi liên kết

mang tính lây lan dây chuyền thành một tổng thể hệ thống phức tạp. Từ đó, sự tác động của chúng thường gây hậu quả đồng thời đến nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, gây bất ổn xã hội, đe dọa an ninh, trật tự xã hội. Nghĩa là, các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS khi xuất hiện không phải chỉ tác động tiêu cực đến một vài lĩnh vực của đời sống xã hội nhất định mà bao giờ cũng uy hiếp cả tổng thể toàn bộ đời sống xã hội.

Chính vì những lý do nêu trên nên, sự lồng ghép các vấn đề phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS trong chương trình, kế hoạch phát triển của các địa phương mới đảm bảo việc triển khai thực hiện các chương trình kế hoạch đó mới thực sự bảo đảm cho sự phát triển bền vững của địa phương dù đó là chương trình, kế hoạch phát triển ngắn hạn hay lâu dài.

2.5. Với các tỉnh thành miền núi, vùng dân tộc thiểu số cùng Ủy ban Dân tộc, Bộ Ngoại giao, Bộ Công an: Chủ động, tích cực xây dựng các mối quan hệ, sự hợp tác trong và ngoài nước nhằm chủ động phòng ngừa và ứng phó đối với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số

Các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS xuất hiện do sự tác động của các yếu tố xuyên quốc gia, khu vực, ở nhiều địa phương cùng lúc và phát tán, lan truyền vô cùng nhanh chóng. Vì lẽ đó, để chủ động phòng ngừa và ứng phó đối với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS, các địa phương cần chủ động, tích cực xây dựng các mối quan hệ, sự hợp tác trong và ngoài nước, trong địa bàn một địa phương hay cả vùng. Do đặc điểm vùng DTTS ở nước ta đều nằm ở sát biên giới tiếp giáp với nhiều quốc gia nên vấn đề hợp tác quốc tế, hợp tác khu vực trở thành một đòi hỏi mang tính chất sống còn để phát triển nói chung và để phòng ngừa và ứng phó với những mối đe dọa ANPTT nói riêng.

Chúng ta thấy, vùng DTTS ở nước ta chủ yếu ở miền núi và giáp biên giới với các nước láng giềng. Chẳng hạn, các tỉnh Quảng Ninh, Lạng Sơn,

Cao Bằng, Hà Giang, Lai Châu giáp với Trung Quốc; các tỉnh Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam giáp với Lào; các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang giáp với Campuchia. Như vậy, có thể khẳng định, xây dựng mối quan hệ hữu nghị tốt đẹp, tin cậy lẫn nhau, cùng chia sẻ thông tin và hỗ trợ giúp đỡ nhau về nhiều mặt để cùng phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS giữa Việt Nam nói chung và giữa các địa phương nói riêng với các nước láng giềng, với các tỉnh giáp biên phía các nước bạn là một việc làm có ý nghĩa bắt buộc.

Tuy nhiên, sự hợp tác quốc tế giữa các tỉnh, thành của Việt Nam với các tỉnh thành của các nước bạn trong công tác phòng ngừa và ứng phó với các nguy cơ đe dọa ANPTT vùng DTTS phải tuân thủ nguyên tắc hợp tác quốc tế; trên nguyên tắc đảm bảo chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ; trên nguyên tắc đề cao lợi ích quốc gia; đồng thời, phải trên cơ sở mối quan hệ và sự hợp tác, hữu nghị giữa hai quốc gia... Chỉ có trên các nguyên tắc và các cơ sở như nêu trên việc chủ động, tích cực xây dựng sự hợp tác quốc tế của các địa phương trong phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS mới thực chất và hiệu quả cao.

Bên cạnh đó, sự hợp tác giữa các địa phương, các tỉnh, thành với nhau với tư cách là các tỉnh sát nhau, hoặc hợp tác nội vùng - miền (miền núi phía Bắc, miền Trung Tây Nguyên, miền Đông Nam Bộ, miền Tây Nam Bộ) sẽ tạo nên sự phối kết hợp đồng bộ, đồng thuận, nhất quán, tổng thể... từ đó tạo nên sức mạnh tổng hợp, phát huy lợi thế vùng miền để cùng hợp tác chung tay phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS một cách hiệu quả nhất.

2.6. Với các tỉnh thành miền núi, vùng dân tộc thiểu số cùng Ủy ban Dân tộc, Cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thu hút sự

tham gia của người dân để chủ động phòng ngừa và ứng phó đối với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống vùng dân tộc thiểu số

Công tác phòng ngừa và ứng phó với những mối đe dọa ANPTT vùng DTTS muốn thành công cần phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia của các tầng lớp nhân dân. Thật vậy, do đặc điểm và tính chất đặc biệt của các thách thức ANPTT, đặc thù của vùng DTTS và hậu quả khủng khiếp khó lường của các tác động tiêu cực của các yếu tố đe dọa ANPTT nên sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và của mọi tầng lớp nhân dân phải được thực hiện ngay từ công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, ngay từ công tác đào tạo lực lượng, kiện toàn tổ chức, chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, đến công tác chủ động phòng ngừa tích cực và cuối cùng là chủ động ứng phó.

Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, một mặt, tạo nên sự nhất quán thông suốt trong nhận thức, thái độ và hành động, mặt khác, là tập trung lực lượng, thống nhất lực lượng tạo nên sức mạnh tổng hợp tại địa phương để chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS một cách có hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, công tác phòng, chống các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS là công tác của toàn dân. Đó là do đặc trưng của các thách thức ANPTT thường xuất hiện bất ngờ, bùng phát và lan tỏa rộng khắp và nhanh chóng tác động tiêu cực đến đời sống người dân. Vì lẽ đó chỉ một mình lực lượng Công an nhân dân, hay các lực lượng chức năng chuyên nghiệp là không đủ sức phòng ngừa và ứng phó. Nhất là đối với miền núi và vùng DTTS. Vận động, thu hút mọi tầng lớp đồng bào DTTS cùng đồng lòng tham gia công tác phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vừa là sự thể hiện cụ thể nhất học thuyết "chiến tranh nhân dân" và "thế trận lòng dân" mà Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện hết sức thành công trong các cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Đó cũng là thực hiện nguyên tắc nhất quán trong chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta là đoàn kết toàn dân tộc. Chỉ có đoàn

kết toàn dân tộc mới thực sự tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công tác phòng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa ANPTT vùng DTTS ở nước ta hiện nay.